TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày 30 - 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiền và ông Lê Văn Đặng.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/HSST, ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn M, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị Tuyết M; vợ là Phan Thị H; có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phan Thị H, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

+ Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: Buôn bán, vắng mặt.

+ Ông Trần Văn Q, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn P, xã X huyện L, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: Làm ruộng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 03/10/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với Công an huyện Quảng Ninh, Công an thị trấn Quán Hàu tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến đoạn đường Trương Văn Ly thuộc tổ dân phố Hùng Phú, thị trấn Quán Hàu phát hiện có 01 (một) nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE, màu sơn đen bạc, mang BKS: 73H1-575.28 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Nam thanh niên khai tên là Lê Văn M, qua kiểm tra phát hiện ở trong túi quần bên trái mà M đang mặc có 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong chứa 04 (bốn) viên nén không rõ hình dạng màu vàng và 01 (một) túi nilon trong suốt đựng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Lê Văn M khai nhận, vào chiều ngày 24/9/2023, M ăn nhậu tại thành phố Huế. Sau khi ăn nhậu xong, M bắt taxi đến một quán bar để nghe nhạc. Quá trình nghe nhạc tại quán bar, Lê Văn M có mua 10 (mười) viên thuốc lắc; 01 (một) gói ketamine với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) từ một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, sau đó M lấy ma tuý ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại M mang về nhà tại tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để cất giấu. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/10/2023, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên M đã đem số ma túy còn lại gồm 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc, và 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có chứa ma túy dạng Ketamine đi tìm địa điểm để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 971/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

"04 (bốn) viên nén không rõ hình dạng, màu vàng gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, khối lượng: 1,117g (Một phẩy một trăm mười bảy gam)

Methaphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ

MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine, khối lượng: 1,054g (một phẩy không trăm năm mươi bốn gam)".

Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04/QĐ-CSMT-Đ3, trưng cầu phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định hàm lượng chất ma tuý loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine và hàm lượng chất ma tuý loại Methamphetamine và Ketamine.

Ngày 18/10/2023, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số: 2178/KL-KTHS, kết luận:

"Chất bột màu vàng ký hiệu A1 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 1,28%, hàm lượng Ketamine là 1,4%, hàm lượng MDMA là 20,66%

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu A2 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 5,35%, hàm lượng Ketamine là 66,55%".

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Ngày 03/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình trong quá trình bắt quả tang Lê Văn Minh đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa 04 (bốn) viên nén không rõ hình dạng, màu vàng. 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 11, màu xanh, có số Imei: 868441067684164, bên trong chứa sim số: 0326.009.698, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, màu sơn đen bạc, gắn BKS: 73H1 – 57528, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Ngày 30/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã chuyển hồ sơ và các vật chứng liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển hồ sơ hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 1750/QĐ-VKS-P1 ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã tiếp nhận và nhập kho các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "2178/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong phong bì có đựng: 0,49 gam chất bột màu vàng còn sau quá trình giám định; 0,52 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn sau quá trình giám định; toàn bộ vỏ bao gói. 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu REDMI NOTE 11, màu xanh; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA WAVE A, màu sơn đen bạc, gắn BKS: 73H1 – 575.28.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Văn M vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 03/10/2023, tại đường Trương Văn Ly thuộc tổ dân phố Hùng Phú, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, Lê Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,117g (một phẩy một trăm mười bảy gam) chất ma túy, loại Methaphetamine, Ketamine, MDMA và 1,054g (một phẩy không trăm năm mươi bốn gam) chất ma túy, loại Methaphetamine và Ketamine để sử dụng. Bị cáo Lê Văn Minh tàng trữ trái phép ba chất ma túy, loại MDMA và Ketamine quy định tại điểm c và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại điểm g và điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Căn cứ kết luận giám định số 971/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và Kết luận giám định số 2178/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định tổng khối lượng các chất ma tuý mà Lê Văn Minh đã tàng trữ như sau:

- Methamphetamine có khối lượng: 1,28% x 1,117 + 5,35% x 1,054 = 0,07g (Không phẩy không bảy gam)

- Ketamine có khối lượng: 1,4% x 1,117 + 66,55% x 1,054 = 0,717g (không phẩy bảy trăm mười bảy gam)

- MDMA có khối lượng: 20,66% x 1,117g = 0,230g (Không phẩy hai trăm ba mươi gam)

Căn cứ khoản 2 điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, xác định tổng khối lượng các chất ma tuý mà Lê Văn Minh đã tàng trữ như sau:

- 0,07g Methamphetamine có tỷ lệ phần trăm so với khối lượng Methamphetamine tối thiểu quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự (5g) là: 0,07 : 5 x 100% = 1,4%.

- 0,230g MDMA có tỷ lệ phần trăm so với khối lượng MDMA tối thiểu quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự (5g) là: 0,23 : 5 x 100% = 4,6%

- 0,717g Ketamine có tỷ lệ phần trăm so với khối lượng các chất ma tuý khác ở thể rắn tối thiểu quy định tại điểm l, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự (20g) là: 0,717 :20 x 100% = 3,585%.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn M phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của tệ nạn ma túy. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy kiệt tài sản gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, chiếm đoạt trái phép chất ma tuý bị nghiêm cấm tuyệt đối. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo. Bị có thành tích với chính quyền địa phương tham gia phòng chống dịch COVID-19 được UBND phường Đ, thành phố Đồng Hới xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt trong khung hình phạt đối với bị cáo. Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Văn M ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo không nhằm mục đích sinh lợi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "2178/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong phong bì có đựng: 0,49 gam chất bột màu vàng còn sau quá trình giám định; 0,52 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn sau quá trình giám định; Toàn bộ vỏ bao gói là loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 11, màu xanh, có số Imei: 868441067684164, bên trong chứa sim số: 0326.009.698, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, màu sơn đen bạc, gắn BKS: 73H1 – 57528, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong không liên quan đến việc phạm tội và là tài sản chung của chị Phan Thị H và Lê Văn M, do đó cần trả lại cho chị Phan Thị H là phù hợp.

[8] Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn Minh khai mua ma túy từ một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Minh cũng không biết quán bar tên gì, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có cơ sở xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 11, màu xanh và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, màu sơn đen bạc, gắn BKS: 73H1 – 57528 mà Lê Văn M sử dụng khi bị bắt quả tang là tài sản chung của M và Phan Thị H, sinh năm 2000, trú tại Tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, là vợ của M. Việc Minh sử dụng các tài sản trên vào ngày bị bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chị H không biết nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "2178/KL-KTHS", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong phong bì có đựng: 0,49 gam chất bột màu vàng còn sau quá trình giám định; 0,52 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn sau quá trình giám định; toàn bộ vỏ bao gói.

- Trả lạ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 11, màu xanh, có số Imei: 868441067684164, bên trong chứa sim số: 0326.009.698, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE A, màu sơn đen bạc, gắn BKS: 73H1 – 57528, xe đã qua sử dụng cho chị Phan Thị H, địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- UBND phường Đồng Sơn;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Mạnh Cường